

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Kim Huê – Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Lai Châu

Bà Sùng Thị Dẻ - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

- Th ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Th ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST – HS ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN D** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại tỉnh Hòa Bình. Nơi ĐKKTT: Bản Th Th, xã Kh H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 (đã ly hôn tháng 8 năm 2017), con: Có 01 con, sinh năm 2013; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2020 tại xã Kh H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Hoàng Hương G, sinh ngày 14/8/2002

Trú tại: Tổ A, phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa);

- Người tham gia tố tụng khác:

Chị Nguyễn Minh Th, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của Nguyễn Hoàng Hương G)

Trú tại: Tổ A, phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2017 qua giới thiệu của Nghĩa (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), Nguyễn Tiến D biết và quen được với Nguyễn Hoàng Hương G, sinh ngày 14/8/2002, trú tại Tổ A, phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu. Qua tiếp xúc, nói chuyện với nhau thì D và G nảy sinh tình cảm. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017, tại thành phố Lai Châu D có quan hệ tình dục với G. Việc quan hệ tình dục này D và G đều hoàn toàn tự nguyện, dẫn đến hậu quả G có thai và sinh được một bé gái tên Nguyễn Ngọc Tuệ Nh vào ngày 23/5/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu (theo Trích lục khai sinh bản sao số 106/2018/TLKS-BS ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân phường Đ K).

Nguyễn Tiến D có quan hệ tình dục với Nguyễn Hoàng Hương G khi G chưa đủ 16 tuổi.

Do mâu thuẫn nên ngày 15/3/2018, Nguyễn Hoàng Hương G có đơn tố cáo Nguyễn Tiến D về hành vi trên gửi đến Công an thành phố Lai Châu.

Kết luận giám định số 3129/C54 ngày 10/7/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: trẻ sơ sinh chưa đặt tên (sinh ngày 23/5/2018 theo giấy chứng sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 30/5/2018, ghi tên mẹ cháu bé là Nguyễn Hoàng Hương G) là con đẻ của Nguyễn Hoàng Hương G và Nguyễn Tiến D là cha đẻ với xác suất 99,99999%.

Căn cứ Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ, ngày 24/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm và ra Quyết định khởi tố vụ án số 50, khởi tố bị can số 71 cùng ngày 14/9/2020 đối với Nguyễn Tiến D về hành vi Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ: Không

Cáo trạng số 59/CT- VKSTP, ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội "Giao cấu với người

từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi " quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Hoàng Hương G về việc: Bị cáo Nguyễn Tiến D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 23/5/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017, tại thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Tiến D là người đủ 18 tuổi thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Hoàng Hương G, sinh ngày 14/8/2002 khi G chưa đủ 16 tuổi (việc giao cấu này G và D đều tự

nguyên). Hậu quả, G có thai và sinh được một bé gái là Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi vào ngày 23/5/2018. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Làm nạn nhân có thai;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của người dưới 16 tuổi, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình Thờng của người dưới 16 tuổi, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hiện nay Nhà nước đang tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích của trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục. Bị cáo nhận thức được việc giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, tuy nhiên xuất phát từ quan hệ giữa bị cáo và bị hại là quan hệ tình cảm yêu nhau, bản thân bị cáo khi yêu có hỏi tuổi của bị hại và bị hại có nói với bị cáo là sinh năm 1999, vì vậy mà bị cáo đã không tìm hiểu kỹ, nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Hậu quả là Nguyễn Hoàng Hương G sinh ngày 14/8/2002 có thai và sinh được một bé gái là Nguyễn Ngọc Tuệ Nh vào ngày 23/5/2018. Xét một phần cũng do lỗi của bị hại, khi yêu bị cáo D bị hại đã không nói mình sinh năm 2002 mà lại nói với bị cáo sinh năm 1999. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên ngày 15/3/2018 bị cáo có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và ngày

25/5/2018 Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 30 tháng tù, đến ngày 24/4/2020 bị cáo được tha tù trước thời hạn và có thời gian thử thách là 05 tháng kể từ ngày 24/4/2020 và đến ngày 24/9/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự:

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hoàng Hương G yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến D cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nh, sinh ngày 23/5/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Bị cáo Nguyễn Tiến D nhất trí cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 23/5/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng /1 tháng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Hoàng Hương G là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Vấn đề liên quan:

Kết quả điều tra không xác định được số lần Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Hoàng Hương G, do đó không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Tiến D và bị hại Nguyễn Hoàng Hương G:

Về cấp dưỡng nuôi con: Bị cáo Nguyễn Tiến D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 23/5/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021.

Bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về lãi suất phát sinh đối với trách nhiệm dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị G có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo D chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga